

CÔNG TY CỔ PHẦN BABYONE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN BABYONE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BABYONE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: BABYONE .,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108701674

3. Ngày thành lập: 16/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

TT26 – 18 , khu đô thị Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 097.3993776

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
2.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
3.	Quảng cáo	7310
4.	Giáo dục nhà trẻ	8511
5.	Giáo dục mẫu giáo	8512
6.	Giáo dục tiểu học	8521
7.	Giáo dục trung học cơ sở	8522
8.	Giáo dục trung học phổ thông	8523
9.	Đào tạo sơ cấp	8531
10.	Đào tạo trung cấp	8532
11.	Đào tạo cao đẳng	8533
12.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
13.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
14.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
15.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
16.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
17.	Thu gom rác thải độc hại	3812
18.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
19.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
20.	Tái chế phế liệu	3830
21.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
22.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
23.	Chương trình cáp, vệ tinh và các chương trình thuê bao khác	6022

24.	Lập trình máy vi tính	6201
25.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
26.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
27.	Xuất bản phần mềm	5820
28.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
29.	Hoạt động hậu kỳ	5912
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
31.	Cơ sở lưu trú khác	5590
32.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
33.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
34.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
35.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
36.	Hoạt động tư vấn quản lý (Không bao gồm tư vấn pháp luật)	7020
37.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Hoạt động kiến trúc - Hoạt động đo đạc bản đồ - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước - Tư vấn lập quy hoạch xây dựng - Tư vấn lập dự án, quản lý dự án đầu tư xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thiết kế xây dựng công trình - Tư vấn thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng - Khảo sát xây dựng - Giám sát thi công xây dựng công trình. - Kiểm định xây dựng - Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; Tư vấn lựa chọn nhà thầu - Thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả sơ tuyển - Thực hiện đánh giá tác động môi trường	7110
38.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
39.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
40.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
41.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nhân văn	7222
44.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động phiên dịch; - Dịch vụ chuyển giao công nghệ	7490
45.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
46.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
47.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
48.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
49.	Đại lý du lịch	7911
50.	Điều hành tua du lịch	7912
51.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
52.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
53.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
54.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
55.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
56.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
57.	Dịch vụ đóng gói	8292
58.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
59.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
60.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
61.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
62.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
63.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
64.	Xây dựng nhà để ở	4101
65.	Xây dựng nhà không để ở	4102
66.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
67.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
68.	Phá dỡ	4311
69.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
70.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
73.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

74.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
75.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
76.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
77.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
78.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
79.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 600.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG ANH NGỌC	Tổ 8, Thị Trấn Yên Bình, Huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	90.000	900.000.000	15,000	060622358	
			Tổng số	90.000	900.000.000	15,000		
2	ĐINH THỊ NGÂN	Thôn Dũng Cẩm, Xã Trung Tú, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	300.000	3.000.000.000	50,000	111559788	
			Tổng số	300.000	3.000.000.000	50,000		
3	NGUYỄN TIỀN DŨNG	Số 120, tổ 39, cụm 5, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	210.000	2.100.000.000	35,000	013218470	
			Tổng số	210.000	2.100.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN TIẾN DŨNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 013218470

Ngày cấp: 31/08/2009

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 120, tổ 39, cụm 5, phố Đội Cấn, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phòng 1238, tòa Ct10B, khu đô thị Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội